

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-02-2022

Về: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Nguyễn Bá Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03A/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: xã N, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

**3. Bị đơn:** Ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1976; địa chỉ: xã N, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị H trình bày:* Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Quốc D tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1988, có tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn tại UBND tt D, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau, không còn tìm được tiếng nói chung, gia đình hường xuyên mâu thuẫn căng thẳng. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không còn như trước,

không thể kéo dài cuộc hôn nhân nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Quốc D. Có 02 con chung là Huỳnh Hải Y, sinh ngày 26-9-1998 và Huỳnh Hải V sinh ngày 26-10-2010. Bà H yêu cầu được nuôi con chung V đến 18 tuổi không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Huỳnh Quốc D xác nhận:* Ông với bà Trần Thị H đăng ký kết hôn năm 1998 tại UBND tt D. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, không ai còn quan tâm đến ai, từ tháng 12/2018 đến nay. Nay ông D nhận thấy không còn tình cảm với bà H nữa nên đồng ý.

Ông D xác nhận có 02 con chung với bà H. Nguyên vọng con muốn sống với mẹ, ông đồng ý giao con cho bà H nuôi. Tài sản chung và nợ chung, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Quốc D, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Long Điền, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Quốc D có đơn yêu cầu vắng mặt, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Quốc D tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn tại UBND tt D nên hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H ông

D xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay bà H và ông D nhận thấy tình cảm đối với nhau không còn. Bà H yêu cầu ly hôn ông D đồng ý. Nhưng do ông D vắng mặt tại Tòa nên tòa án không thể ghi nhận việc thuận tình ly hôn của đương sự. Vì vậy, xét mâu thuẫn của bà H và ông D trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài. Yêu cầu ly hôn của bà H là hợp pháp, chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Hải Y, sinh ngày 26-9-1998, con chung đã trưởng thành nên không giao quyền nuôi dưỡng. Con chung Huỳnh Hải V sinh ngày 26-10-2010, có nguyện vọng sống với mẹ. Bà H yêu cầu được nuôi con chung V đến 18 tuổi không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Tránh làm xáo trộn của sống của trẻ thơ. Giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Sau này bà H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H đối với ông Huỳnh Quốc D.  
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn ông Huỳnh Quốc D.  
- Về con chung: con chung là Huỳnh Hải Y, sinh ngày 26-9-1998 đã trưởng thành nên không giao quyền nuôi dưỡng. Giao cho bà H nuôi con chung Huỳnh Hải V sinh ngày 26-10-2010, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H ông D không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị H nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008513 ngày 25-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Trúc**